

Số: 579/TB-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 đối với sinh viên hệ cao đẳng (Liên thông từ trung cấp)

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-CĐKTCN ngày 20/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí hệ Cao đẳng và Trung cấp theo tín chỉ từ năm học 2022-2023 đến năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định 118/QĐ-CĐKTCN ngày 04/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách sinh viên đăng ký tín chỉ học tập HKII năm học 2025-2026 hệ cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) khoá 19;

Căn cứ Quyết định 151/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc bổ sung và điều chỉnh danh sách sinh viên đăng ký tín chỉ học tập HKII năm học 2025-2026 hệ cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) khoá 19;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-CĐKTCN ngày 26/3/2026 về việc miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2025-2026;

Căn cứ các Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập các lớp cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) khoá 19;

Hiệu trưởng thông báo về việc đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 đối với sinh viên hệ cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) cụ thể như sau:

1. Mức đóng và danh sách sinh viên hệ cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026

(Danh sách kèm theo)

2. Thời gian đóng học phí

Đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 kể từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày **20/4/2026**.

3. Hình thức đóng học phí

- Đóng học phí trực tiếp: Sinh viên đóng học phí tại phòng Tổ chức-Tài chính.
- Hoặc đóng học phí vào tài khoản của nhà trường qua hệ thống Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) (liên hệ phòng TC-TC để được hướng dẫn).

4. Khoa, nhà giáo chủ nhiệm

Khoa, nhà giáo chủ nhiệm các lớp cao đẳng (liên thông từ trung cấp) kiểm tra, nhắc nhở sinh viên thuộc diện phải đóng học phí thực hiện nghiêm túc việc đóng học phí học kỳ II, năm học 2025 -2026 theo thông báo.

5. Phòng Tổ chức-Tài chính

- Thu học phí theo thông báo.
- Kiểm tra, đôn đốc các nhà giáo chủ nhiệm nhắc nhở sinh viên đóng học phí học kỳ II, năm học 2025 -2026 đúng thời gian quy định.
- Sau thời hạn đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét xử lý HSSV chưa thực hiện đóng học phí đúng thông báo.

6. Phòng Quản trị chất lượng-Học sinh, sinh viên

- Phối hợp với các đơn vị theo dõi đôn đốc nhắc nhở sinh viên thực hiện đóng học phí đúng quy định.
- Phối hợp với phòng TC-TC tham mưu Hiệu trưởng xem xét xử lý sinh viên chưa thực hiện đóng học phí đúng thông báo.

Trên đây là thông báo đóng học phí học kỳ II, năm học 2025-2026 đối với sinh viên hệ cao đẳng (Liên thông từ trung cấp) đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan và sinh viên thực hiện đúng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (báo cáo);
- Khoa, NGCN (thực hiện);
- Phòng TC-TC (thực hiện);
- Phòng QTCL-HSSV (phối hợp);
- HSSV (thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, TC-TC, QTCL-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-CBMA19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCBMA19A01	Đỗ Quốc Đạt	27/08/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
2	LTCBMA19A02	Dương Thành Đạt	18/01/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
3	LTCBMA19A03	Nguyễn Tấn Dũng	15/04/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
4	LTCBMA19A04	Trần Thị Thu Hằng	21/12/2006	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
5	LTCBMA19A05	Lê Quang Hợp	14/01/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
6	LTCBMA19A06	Lê Võ Việt Hưng	12/12/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
7	LTCBMA19A07	Bùi Duy Anh Khôi	20/10/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
8	LTCBMA19A08	Trần Minh Nghĩa	30/05/2006	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
9	LTCBMA19A09	Lê Như Nhân	12/11/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
10	LTCBMA19A10	Nguyễn Minh Nhân	04/03/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
11	LTCBMA19A11	Bùi Thị Yên Nhi	02/07/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
12	LTCBMA19A12	Nguyễn Hoàng Phú	17/10/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
13	LTCBMA19A13	Phạm Châu Phúc	27/10/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
14	LTCBMA19A15	Tiên Minh Thảo	11/07/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
15	LTCBMA19A16	Trương Trần Chí Thiện	25/03/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
16	LTCBMA19A17	Thái Thị Huệ Thu	19/03/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
17	LTCBMA19A18	Nguyễn Thanh Thu	11/09/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
18	LTCBMA19A19	Nguyễn Hoài Thương	01/08/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
19	LTCBMA19A20	Võ Trung Tín	05/10/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
20	LTCBMA19A21	Nguyễn Thị Phương Trâm	30/07/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
21	LTCBMA19A22	Huỳnh Hoàng Khánh Trân	30/10/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
22	LTCBMA19A23	Trần Lê Huyền Trang	20/04/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
23	LTCBMA19A24	Ngô Phi Trường	07/03/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
24	LTCBMA19A26	Lò Hoàng Vương	01/02/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200
25	LTCBMA19A27	Bùi Trần Phương Vy	07/10/2007	21	224.000	4.704.000	3.292.800	1.411.200

Danh sách này có **25** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-CBTP19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCBTP19A01	Lê Chi Linh	01/09/2007	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300
2	LTCBTP19A02	Nguyễn Thanh Lộc	09/07/2007	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300
3	LTCBTP19A03	Nguyễn Hoài Nam	05/11/2007	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300
4	LTCBTP19A04	Nguyễn Thảo Như Quỳnh	28/11/2007	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300
5	LTCBTP19A05	Nguyễn Ngọc Anh Tú	12/07/2007	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300
6	LTCBTP19A06	Trần Đăng Tú	25/09/2006	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300
7	LTCBTP19A07	Trịnh Trần Minh Thư	05/02/2005	19	239.000	4.541.000	3.178.700	1.362.300

Danh sách này có 07 SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-CGKL19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCGKL19A01	Trần Lê Minh Đương	21/03/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
2	LTCGKL19A02	Phan Huy Hiếu	27/01/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
3	LTCGKL19A03	Hồ Hoàng Huy	30/09/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
4	LTCGKL19A04	Lê Vương Thái Khang	23/06/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
5	LTCGKL19A05	Nguyễn Như Minh	05/12/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
6	LTCGKL19A06	Võ Anh Tú	02/04/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
7	LTCGKL19A07	Lê Sơn Tùng	03/06/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
8	LTCGKL19A08	Nguyễn Thành Luân	15/07/1996	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800
9	LTCGKL19A09	Dương Hoàng Đại Phát	16/08/2007	32	258.000	8.256.000	5.779.200	2.476.800

Danh sách này có **09** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-CNOT19A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CDKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCNOT19A01	Lại Thế Anh	02/12/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
2	LTCNOT19A02	Lê Thành Công	05/12/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
3	LTCNOT19A03	Nguyễn Trung Đức	25/12/1998	20	252.000	5.040.000		5.040.000
4	LTCNOT19A04	Lê Đức Dũng	20/11/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
5	LTCNOT19A05	Lê Trần Anh Hiên	18/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
6	LTCNOT19A06	Phạm Đình Nhật Hiếu	30/11/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
7	LTCNOT19A07	Nguyễn Lê Quốc Hưng	18/06/2007	18	252.000	4.536.000	4.536.000	
8	LTCNOT19A09	Nguyễn Trương Thanh Khải	18/05/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
9	LTCNOT19A10	Đàm Gia Khang	27/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
10	LTCNOT19A11	Nguyễn Anh Khoa	24/10/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
11	LTCNOT19A12	Lê Minh Khôi	25/07/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
12	LTCNOT19A13	Phạm Phước Hoàng Lịch	07/05/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
13	LTCNOT19A15	Huỳnh Anh Minh	01/05/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
14	LTCNOT19A16	Phạm Công Thành Nhân	28/09/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
15	LTCNOT19A17	Mai Thành Phát	06/05/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
16	LTCNOT19A18	Phạm Văn Phúc	05/01/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
17	LTCNOT19A19	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	14/04/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
18	LTCNOT19A20	Võ Thành Sâm	13/12/2006	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
19	LTCNOT19A21	Phan Thị Minh Tâm	25/11/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
20	LTCNOT19A22	Nguyễn Thanh Tú	14/02/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
21	LTCNOT19A23	Dương Đình Tứ	26/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
22	LTCNOT19A25	Nguyễn Minh Tuấn	20/07/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
23	LTCNOT19A26	Nguyễn Hoàng Nhật Việt	04/10/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
24	LTCNOT19A27	Bùi Quang Vũ	25/12/2005	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800

Danh sách này có **24** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-CNOT19B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CDKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCNOT19B01	Đoàn Thành Công	30/11/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
2	LTCNOT19B02	Đinh Văn Cường	08/05/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
3	LTCNOT19B03	Phan Quốc Đại	22/10/2007	20	252.000	5.040.000	3.528.000	1.512.000
4	LTCNOT19B04	Trần Thành Đạt	24/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
5	LTCNOT19B05	Biện Phùng Khánh Hòa	04/03/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
6	LTCNOT19B06	Lữ Việt Hoàng	24/11/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
7	LTCNOT19B07	Trương Xuân Hùng	07/07/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
8	LTCNOT19B08	Nguyễn Quốc Huy	18/03/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
9	LTCNOT19B09	Trần Trang Bảo Huy	11/02/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
10	LTCNOT19B10	Nguyễn Dương Đình Kha	04/07/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
11	LTCNOT19B11	Trần Quang Khải	28/08/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
12	LTCNOT19B12	Phạm Minh Khang	04/02/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
13	LTCNOT19B13	Võ Thanh Khang	12/05/2006	20	252.000	5.040.000	3.528.000	1.512.000
14	LTCNOT19B14	Phan Lê Đăng Khoa	18/08/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
15	LTCNOT19B15	Huỳnh Nguyên Khôi	14/11/2007	20	252.000	5.040.000	3.528.000	1.512.000
16	LTCNOT19B16	Nguyễn Hoàng Lâm	23/07/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
17	LTCNOT19B17	Cao Hoàng Long	11/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
18	LTCNOT19B18	Phạm Hữu Nghĩa	26/02/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
19	LTCNOT19B19	Lê Trường Nhân	31/08/2007	20	252.000	5.040.000	3.528.000	1.512.000
20	LTCNOT19B20	Trần Song Thiệu	06/09/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
21	LTCNOT19B21	Phạm Xuân Phát	08/02/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
22	LTCNOT19B23	Hoàng Minh Tân	02/07/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
23	LTCNOT19B24	Lê Văn Thuận	26/05/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
24	LTCNOT19B25	Phan Minh Tiến	25/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
25	LTCNOT19B26	Phan Trọng Tín	13/01/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
26	LTCNOT19B27	Lê Tiến Trọng	12/08/2007	20	252.000	5.040.000	3.528.000	1.512.000
27	LTCNOT19B28	Nguyễn Đặng Ngọc Tú	10/03/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
28	LTCNOT19B29	Nguyễn Ngọc Tuấn	02/09/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
29	LTCNOT19B30	Nguyễn Kiên Văn	09/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
30	LTCNOT19B31	Phạm Bá Việt	07/09/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
31	LTCNOT19B32	Lê Trịnh Anh Vũ	04/06/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800
32	LTCNOT19B33	Huỳnh Quốc Tùng	16/08/2007	18	252.000	4.536.000	3.175.200	1.360.800

Danh sách này có **32** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-CNTT19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CDKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCNTT19A01	Trần Gia Ân	25/01/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
2	LTCNTT19A02	Ngô Quang Ân	28/12/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
3	LTCNTT19A03	Đặng Tiến Anh	30/06/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
4	LTCNTT19A04	Giang Công Anh	11/03/2004	16	229.000	3.664.000	3.664.000	
5	LTCNTT19A05	Nguyễn Lê Đức Anh	16/11/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000
6	LTCNTT19A06	Võ Quốc Anh	07/04/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
7	LTCNTT19A07	Huỳnh Lê Thanh Bảo	12/10/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
8	LTCNTT19A08	Nguyễn Dương Gia Bảo	27/05/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
9	LTCNTT19A09	Võ Hồng Kim Bảo	21/08/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
10	LTCNTT19A10	Hồ Minh Chí	10/08/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
11	LTCNTT19A11	Lê Phú Cường	20/04/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
12	LTCNTT19A12	Vũ Trí Dũng	20/08/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
13	LTCNTT19A13	Lê Trần Nhật Đại Dương	25/06/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
14	LTCNTT19A14	Hồ Thanh Hàng	07/06/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
15	LTCNTT19A15	Nguyễn Quang Hào	23/11/2004	16	229.000	3.664.000		3.664.000
16	LTCNTT19A16	Nguyễn Doãn Lê Hiếu	19/10/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000
17	LTCNTT19A17	Lê Văn Hoài	13/10/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
18	LTCNTT19A18	Lê Võ Minh Hoàng	28/03/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
19	LTCNTT19A19	Cao Bảo Khanh	16/04/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
20	LTCNTT19A20	Chu Nam Khánh	06/06/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
21	LTCNTT19A21	Nguyễn Tuấn Khoa	24/08/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
22	LTCNTT19A22	Phạm Kiều Minh Khoa	24/12/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
23	LTCNTT19A23	Lâm Chí Kiệt	06/04/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
24	LTCNTT19A24	Trần Thị Mỹ Linh	21/01/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
25	LTCNTT19A25	Nguyễn Hoàng Long	23/02/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
26	LTCNTT19A27	Phạm Ngọc Thanh Ngân	02/10/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
27	LTCNTT19A28	Diệp Sử Trung Nghĩa	12/12/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
28	LTCNTT19A30	Nguyễn Thanh Phong	08/12/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
29	LTCNTT19A31	Trần Bảo Phúc	21/09/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
30	LTCNTT19A32	Đặng Ngọc Sang	18/04/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000
31	LTCNTT19A33	Nguyễn Công Thành	19/04/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000
32	LTCNTT19A34	Mai Phương Thảo	20/09/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
33	LTCNTT19A35	Hoàng Quốc Thịnh	07/02/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
34	LTCNTT19A36	Nguyễn Ngọc Trí	24/10/2002	16	229.000	3.664.000		3.664.000
35	LTCNTT19A37	Đỗ Thanh Tùng	20/10/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000
36	LTCNTT19A38	Trương Nguyễn Hoàng Việt	20/09/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000
37	LTCNTT19A39	Lê Quang Vinh	21/11/2007	16	229.000	3.664.000		3.664.000
38	LTCNTT19A40	Nguyễn Duy Hường	23/03/2006	16	229.000	3.664.000		3.664.000

Danh sách này có **38** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-ĐCN19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CDKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTDICN19A01	Dương Văn An	11/06/2006	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
2	LTDICN19A02	Nguyễn Đình Anh	19/09/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
3	LTDICN19A03	Nguyễn Tiến Đức	27/04/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
4	LTDICN19A04	Nguyễn Trần Huy Đan	14/09/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
5	LTDICN19A05	Ngô Trí Đạt	02/01/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
6	LTDICN19A06	Nguyễn Thành Đạt	01/03/2006	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
7	LTDICN19A07	Phan Gia Đạt	18/09/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
8	LTDICN19A08	Võ Nguyễn Thành Đạt	30/08/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
9	LTDICN19A09	Hồ Dương Quốc Hiếu	20/01/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
10	LTDICN19A10	Võ Xuân Hợi	19/08/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
11	LTDICN19A11	Phù Đức Huy	04/11/2005	28	256.000	7.168.000		7.168.000
12	LTDICN19A12	Phạm Võ Hoàng Long	30/01/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
13	LTDICN19A13	Trần Đại Long	24/10/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
14	LTDICN19A14	Trần Đức Mạnh	05/10/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
15	LTDICN19A15	Nguyễn Đức Nguyên	10/03/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
16	LTDICN19A16	Dương Anh Nhất	18/12/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
17	LTDICN19A17	Nguyễn Thành Công Nhuận	19/06/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
18	LTDICN19A18	Bùi Hoàng Phúc	25/02/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
19	LTDICN19A19	Nguyễn Anh Quân	20/11/2006	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
20	LTDICN19A20	Lương Xuân Quý	05/06/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
21	LTDICN19A21	Lê Nguyễn Như Sơn	20/07/2006	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
22	LTDICN19A22	Trần Mẫn Hội Sơn	23/08/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
23	LTDICN19A23	Trần Trọng Thanh Tâm	25/03/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
24	LTDICN19A24	Phạm Minh Thành	28/01/2002	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
25	LTDICN19A26	Nguyễn Tấn Huy	19/10/2007	28	256.000	7.168.000	5.017.600	2.150.400
26	LTDICN19A27	Phạm Hữu Hiệp	15/09/1983	28	256.000	7.168.000		7.168.000
27	LTDICN19A30	Ngô Thanh Đạt	03/07/2007	28	256.000	7.168.000		7.168.000

Danh sách này có **27 SV**

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-ĐĐT19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTCNDDT19A01	Nguyễn Quốc Khánh	20/05/2007	26	266.000	6.916.000	4.841.200	2.074.800
2	LTCNDDT19A02	Điêu Trọng Khôi	04/06/2007	26	266.000	6.916.000	4.841.200	2.074.800
3	LTCNDDT19A03	Trần Bảo Minh	11/03/2007	26	266.000	6.916.000	4.841.200	2.074.800
4	LTCNDDT19A04	Nguyễn Anh Phúc	22/03/2007	26	266.000	6.916.000	4.841.200	2.074.800
5	LTCNDDT19A05	Phạm Văn Quang	11/11/2007	26	266.000	6.916.000	4.841.200	2.074.800
6	LTCNDDT19A06	Nguyễn Duy Tiến	08/02/2005	26	266.000	6.916.000	4.841.200	2.074.800

Danh sách này có **06** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-HDDL19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTHDDL19A01	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	14/07/2007	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
2	LTHDDL19A02	Trương Lê Gia Bảo	25/12/2006	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
3	LTHDDL19A03	Nguyễn Linh Đăng	03/01/2007	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
4	LTHDDL19A04	Trần Nguyễn Xuân Nhiên	21/07/2006	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
5	LTHDDL19A05	Phan Thị Thùy Trang	27/01/2004	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
6	LTHDDL19A06	Nguyễn Gia Hiếu	12/05/2007	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
7	LTHDDL19A07	Nguyễn Vũ Thuận	14/10/2003	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100
8	LTHDDL19A08	Đặng Vũ Khang	07/04/2005	23	199.000	4.577.000	3.203.900	1.373.100

Danh sách này có **08** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-KTDN19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CDKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTKTDN19A01	Đoàn Thị Yến Nhi	16/09/2007	24	220.000	5.280.000		5.280.000

Danh sách này có **01** SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-KTML19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTKTML19A01	Nguyễn Quốc Anh	04/09/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
2	LTKTML19A02	Trương Gia Bảo	15/06/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
3	LTKTML19A03	Nguyễn Quốc Cường	18/10/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
4	LTKTML19A04	Đặng Công Chiến	15/09/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
5	LTKTML19A05	Đào Thanh Đạt	27/12/2006	32	246.000	7.872.000		7.872.000
6	LTKTML19A06	Phùng Trần Xuân Hải	05/02/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
7	LTKTML19A07	Đào Công Hiệp	11/10/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
8	LTKTML19A08	Nguyễn Trường Huy	21/09/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
9	LTKTML19A09	Trần Anh Khoa	07/01/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
10	LTKTML19A10	Đoàn Quốc Quân	28/11/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
11	LTKTML19A11	Nguyễn Quốc Quý	10/01/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
12	LTKTML19A12	Đinh Hữu Thơ	05/02/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600
13	LTKTML19A13	Ngô Trọng Thuận	06/01/2007	32	246.000	7.872.000	5.510.400	2.361.600

Danh sách này có 13 SV

DANH SÁCH ĐÓNG HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026, LỚP CĐLT-QTKS19

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 579/TB- CĐKTCN ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
1	LTQTKS18A16	Lê Quỳnh Như	13/11/2006	21	199.000	4.179.000		4.179.000
2	LTQTKS19A01	Nguyễn Quốc Anh	20/11/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
3	LTQTKS19A02	Trần Minh Duy	19/09/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
4	LTQTKS19A03	Nguyễn Thu Hằng	11/08/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
5	LTQTKS19A04	Nguyễn Minh Hiếu	07/11/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
6	LTQTKS19A05	Võ Lê Hưng	11/09/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
7	LTQTKS19A06	Nguyễn Ngọc Lan Hương	22/06/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
8	LTQTKS19A07	Lê Hoàng Nhật Huy	05/09/2006	28	199.000	5.572.000		5.572.000
9	LTQTKS19A08	Lê Hoàng Khương	30/09/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
10	LTQTKS19A09	Trương Gia Linh	24/07/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
11	LTQTKS19A10	Huỳnh Thị Kim Loan	08/01/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
12	LTQTKS19A11	Hồ Phúc Minh	07/07/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
13	LTQTKS19A12	Nguyễn Hoàng Nguyên	16/08/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
14	LTQTKS19A13	Đào Trương Hồng Phúc	20/08/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
15	LTQTKS19A14	Bùi Quyết Thành	22/06/2006	28	199.000	5.572.000		5.572.000
16	LTQTKS19A15	Trần Thị Thanh Thảo	09/06/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
17	LTQTKS19A16	Võ Trần Anh Thư	26/09/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Số TC	Đơn giá/1TC	Mức học phí	Số tiền MG	Phải nộp
18	LTQTKS19A17	Trần Thị Thùy Trang	06/07/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
19	LTQTKS19A18	Nguyễn Thúy Vân	05/08/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
20	LTQTKS19A19	Trương Tâm Nhiên	14/11/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000
21	LTQTKS19A20	Nguyễn Võ Hoàng Trâm Anh	11/10/2003	28	199.000	5.572.000		5.572.000
22	LTQTKS19A21	Trần Lê Danh Bình	28/10/2004	28	199.000	5.572.000		5.572.000
23	LTQTKS19A22	Vũ Minh Quang	11/01/2007	28	199.000	5.572.000		5.572.000

Danh sách này có **23** SV